

Bản án số: **05/2022/HS-ST**

Ngày: 20-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Thân

Bà Lê Thị Nhó

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 120A ngày 05/01/2022 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1979 tại T; nơi ĐKKHTT: Tổ 36, phường H, quận L, thành phố Đ; chỗ ở: Số nhà 72 đường Nguyễn Thị B, phường T, quận T, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà Dương Thị H.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 128/2017/QĐ –TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng. Chấp hành xong ngày 26.11.2018.

+ Ngày 24/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 54/2019/QĐ -TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 tháng. Chấp hành xong ngày 15.01.2020.

Nhân thân:

Ngày 11.11.2013, bị Công an quận Hải Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 244/ QĐ - XPHC với số tiền 1.500.000 đồng vì có hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 34 ngày 29.8.2014. Chấp hành xong 16.6.2015.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 17/9/2021, hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hồ Thị X, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ 23, phường A, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt);

+ Ông Đặng Thanh T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 23, phường A, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt);

- Người chứng kiến:

+ Ông Huỳnh Đức T, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Tổ 46, phường T, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt);

+ Ông Bùi Thanh K, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Tổ 87, phường H, quận L, thành phố Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Honda AirBlade màu xanh đen , biển số 43D1-728.04 đi trên đường Nguyễn Huy T, quận L, thành phố Đ thì gặp và nhờ người bạn tên P (không rõ nhân thân lai lịch, cụ thể) mua giúp ma túy đá thì P đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T đến ngã tư đường Hoàng Hoa T – Lê D, quận T, thành phố Đ mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau đó, T đi về nhà tại 72 đường Nguyễn Thị B, phường T, quận T, thành phố Đ và lấy một ít ma túy đá ra sử dụng một mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T cất gói ma túy đá trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô AirBlade biển số 43D1-728.04 đi một mình đến trước nhà số 464 đường Điện Biên P, phường T, quận T, thành phố Đ thì bị Công an phường Thanh Khê Đông kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy (niêm phong ký hiệu G1) và các tang vật khác có liên quan .

-Theo bản Kết luận giám định số : 228/GĐ - MT ngày 24/09/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng tinh thể mẫu G1: 2,024 gam”.

Hoàn lại đối tượng giám định giám định: 1,939 gam tinh thể mẫu G1 còn lại

sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Kết quả xét nghiệm: Nguyễn Văn T dương tính với ma túy.

Tại Cáo trạng số 129/CT-VKS- TK ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù giam.

+ Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 228/GĐ-MT ngày 24/9/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động có chữ Samsung, số imei: 354556101928797, gắn sim số : 0706686543; 01 điện thoại di động có chữ Nokia, số imei: 357730108702680, gắn sim số: 0905655895; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, số imei: 357262095553454, không có sim nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lúc 17 giờ 10 phút ngày 16/09/2021, tại trước số nhà 464 đường Điện Biên P, phường T, quận T, thành phố Đ, Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép 2,024 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Do đó hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 129/CT- VKS –TK ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu năm 2013 bị Công an quận Hải Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì có hành vi trộm cắp tài sản; năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo có 02 tiền sự vào năm 2017 và năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Do vậy, cần phải xét xử nghiêm, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là đánh bắt hải sản, có thu nhập nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 228/GĐ-MT ngày 24/9/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động có chữ Samsung, số imei : 354556101928797, gắn sim số: 0706686543; 01 điện thoại di động có chữ Nokia, số imei: 357730108702680, gắn sim số: 0905655895; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, số imei: 357262095553454, không có sim thu giữ của Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

01 xe mô tô Honda AirBlade màu xanh đen, biển số 43D1-728.04 chưa xác định chính xác chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục tạm giữ làm rõ, xử lý sau.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T, ngày 29/9/2021, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với hành vi đi ra ngoài khi không thuộc các trường hợp cho phép trong thời gian thành phố Đà Nẵng phòng chống dịch Covid 19 của bị cáo Nguyễn Văn T, ngày 29/9/2021, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với người thanh niên tên P mà T nhờ mua ma túy hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2021.

2. Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 228/GĐ-MT ngày 24/9/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động có chữ Samsung, số imei : 354556101928797, gắn sim số: 0706686543; 01 điện thoại di động có chữ Nokia, số imei: 357730108702680, gắn sim số : 0905655895; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, số imei: 357262095553454, không có sim. Tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền ngày 16/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)
Trần Thị Kim Ánh